

## TOÁN:

### TIẾT 162: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Biết tìm số còn thiếu trong một dãy số cho trước.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại ; Rèn kỹ năng nhận biết đặc điểm của dãy số.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học Toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1; 2, 3 (a; cột 1 câu b), 4.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Phần màu, bảng phụ
- HS: SGK

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b>  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
<b>2. HĐ thực hành (30 phút):</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Đọc, viết các số trong phạm vi 100 000. - Viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại. - Biết tìm số còn thiếu trong một dãy số cho trước. <b>* Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Củng cố đọc số</b> <b><u>Bài 1:</u> (Cá nhân – Cả lớp)</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân	- 2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> chia sẻ trước - Thống nhất cách làm và đáp án đúng + <i>Số ứng với vạch liền sau lớn hơn</i>

<p>+ Nhận xét gì về dãy số trên phần a?</p> <p>+ Nhận xét gì về dãy số trên phần b?</p> <p>*Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1 hoàn thành BT:</p> <p><b>*Việc 2: Củng cố viết số</b></p> <p><b><u>Bài 2:</u> (Cá nhân – Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài</li> </ul> <p>-&gt; GV gợi ý cho HS đối tượng M1 nhận biết đúng các hàng, các lớp trong số tự nhiên</p> <p>*GV củng cố về cách đọc đúng các hàng, lớp và lưu ý đọc số tự nhiên có chứa chữ số 5.</p> <p><b><u>Bài 3:</u> (a, cột 1 ý b) (Cá nhân- cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> </ul> <p>*Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 chia sẻ nội dung bài.</p> <p>* GV chốt lại ý đúng (Yêu cầu HS tìm ra chỗ sai để sửa).</p> <p><b><u>Bài 4:</u> Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> </ul> <p>- GV chốt kết quả, yêu cầu HS nêu quy luật của dãy số</p> <p><b><u>Bài 3</u> (cột 2 ý b) (BT chờ dành cho HS</b></p>	<p>số ứng với vạch liền trước nó 10 000 đơn vị</p> <p>+ Số ứng với vạch liền sau lớn hơn số ứng với vạch liền trước nó 5000 đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại các số trên tia số</li> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm bài cá nhân (đọc nhầm)</li> </ul> <p>-&gt; chia sẻ kết quả</p> <p><b>* Dự kiến đáp án:</b></p> <p>+ 36 982: Ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai.</p> <p>+ 71 459: Bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi chín.</p> <p>+ 10 005: mười nghìn không trăm linh năm. (...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm vào vở ghi</li> <li>- HS lên chia sẻ trước lớp kết quả</li> </ul> <p><b>* Dự kiến đáp án:</b></p> <p>a) <math>9725 = 9000 + 700 + 20 + 5</math>  <math>6819 = 6000 + 800 + 10 + 9</math> (...)</p> <p>b) <math>4000 + 600 + 30 + 1 = 4631</math>  <math>9000 + 900 + 90 + 9 = 9999</math>  <math>9000 + 9 = 9009</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm cá nhân – Đối chéo kiểm tra</li> <li>- Thống nhất đáp án đúng</li> </ul> <p><b>* Dự kiến đáp án:</b></p> <p>a) 2005; 2010; 2015; 2020; 2025.  b) 14 300; 14 400; 14 500; 14 600; 14 700  c) 68 000; 68 010; 680 20; 68030; 68040.</p>
--	--

<i>hoàn thành sớm)</i> - GV kiểm tra riêng từng HS	- HS tự làm và báo cáo kết quả
<b>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</b> <b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b>	- Chữa lại các phần bài tập làm sai - VN thực hiện hoàn thành các dãy số và tìm ra quy luật của dãy số đó

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỂ DỤC:**

**BÀI 65: ÔN ĐỘNG TÁC TUNG VÀ BẮT BÓNG THEO NHÓM  
BA NGƯỜI. TRÒ CHƠI “CHUYỂN ĐỒ VẬT”**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được tung bắt bóng theo nhóm ba người
- Trò chơi “Chuyển đồ vật”. Biết cách chơi và tham gia chơi được

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

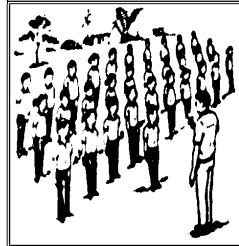
**3. Giáo dục:** Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.


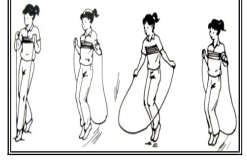
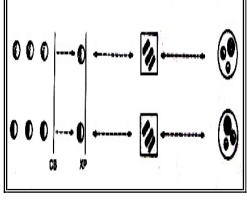
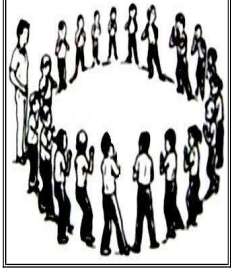
**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, VS sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

TT	Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
Phần mở đầu	- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	
	- Ôn bài TD phát triển chung (2 x 8 nhịp)	3-4' - 1 lần	
	- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên trên sân trường 200 - 300m	1-2' - 1 lần	

<p style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg);">Phần cơ bản</p>	<p>1. Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 3 người:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tập theo từng nhóm (3 em), đứng theo hình tam giác thực hiện tung và bắt bóng qua lại cho nhau. Sau 1 số lần cho HS đổi vị trí đứng, khi thực hiện tùy theo đường bóng cao hay thấp, gần hay xa để di chuyển tới bắt bóng. Khi bắt bóng xong, mới chuyển sang động tác tung bóng đi cho bạn</li> </ul> <p>2. Nhảy dây kiểu chụm 2 chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự ôn tập động tác nhảy dây theo khu vực quy định của từng tổ. GV theo dõi</li> </ul> <p>3. Trò chơi “Chuyển đồ vật”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, Sau đó tổ chức cho cả lớp cùng chơi, sau mỗi lần chơi đội nào thua phải chịu phạt theo yêu cầu đội thắng</li> </ul>	<p>10 - 12’</p> <p>4 - 5’</p> <p>7 - 9’</p>	  
<p style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg);">Phần kết thúc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đứng thành vòng tròn, cúi người thả lỏng</li> <li>- GV và HS hệ thống bài</li> <li>- Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học</li> <li>- Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng</li> </ul>	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)**

**BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (T1)**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

---

---

**TIẾNG ANH:**

(GV chuyên trách)

.....

**ÂM NHẠC:**

(GV chuyên trách)

.....

**MĨ THUẬT:**

(GV chuyên trách)

.....

*Thứ tư ngày 1 tháng 5 năm 2019*

**TOÁN:**

**TIẾT 163: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tt)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh các số trong phạm vi 100 000.
- Biết sắp xếp một dãy số theo thứ tự nhất định.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng so sánh, sắp xếp các số tự nhiên 100 000

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 5

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học
- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chơi: Viết nhanh, viết đúng</li><li>+ Nội dung chơi: Viết các số 45 320; 705 215; 36 015; 85 755; (...)</li><li>- Tổng kết trò chơi</li><li>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia trò chơi</li><li>+ 1 HS đọc số</li><li>+ 1 HS viết số</li> <li>- Lắng nghe, ghi bài vào vở</li></ul>

---

---

<p><b>2. HĐ thực hành (30 phút)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết so sánh các số trong phạm vi 100 000</li> <li>- Biết sắp xếp một dãy số theo thứ tự nhất định</li> </ul> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1:</u> (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1</li> <li>- Yêu cầu lớp theo dõi đối chéo vở và chữa bài.</li> <li>- TBHT điều hành</li> </ul> <p><i>*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV củng cố so sánh các số trong phạm vi 100 000.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2</u> (Cá nhân – Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>- GV lưu ý HS M1 +M2:</li> </ul> <p>=&gt; GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b><u>Bài 3</u> (Cá nhân – Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>-TBHT điều hành cho lớp chia sẻ</li> </ul> <p>=&gt; GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b><u>Bài 5</u> (Cá nhân – Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài</li> </ul> <p>=&gt;GV củng cố cách sắp xếp một dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn</p> <p><b><u>Bài 4</u> (BT chò dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả</li> <li>- GV chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập: &lt;, &gt;, =</li> <li>- HS làm bài cá nhân vào vở</li> <li>- Đối chéo vở KT</li> <li>- Thống nhất cách làm và đáp án đúng</li> </ul> <p><b>*Dự kiến đáp án:</b></p> <p>27469 &lt; 27470    70000+ 30000 &gt; 99 000  85100 &gt; 85099    80000 +10000 &lt; 99 000  30 000 = 29 000 + 1000  90 000 +9 000 = 99 000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập: <i>Tìm số lớn nhất trong các số sau (SGK trang 170)</i></li> <li>- HS làm bài cá nhân vào vở</li> <li>- Chia sẻ KQ trước lớp kết quả</li> </ul> <p><b>*Dự kiến đáp án: Số lớn nhất:</b></p> <p>a) 41800    b) 27998</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- Chia sẻ KQ trước lớp kết quả</li> </ul> <p><b>* Dự kiến đáp án:</b></p> <p>+ <i>Từ bé đến lớn:</i>  59825; 67925; 69725; 70100</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập: <i>Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng</i></li> </ul> <p><b>* Dự kiến đáp án:</b></p> <p>C. 8 763; 8 843; 8 853.</p> <p>-&gt; Làm bài cá nhân  -&gt; Báo cáo KQ với GV.</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng (1 phút):</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (1 phút):</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữa các phần bài làm sai.</li> <li>- VN thực hành sắp xếp các số tự nhiên</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

### NHÂN HOÁ

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- HS nhận biết được hiện tượng nhân hoá, cách nhân hoá được tác giả sử dụng trong đoạn thơ, đoạn văn.

- Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá.

2. **Kĩ năng:** Ghi nhớ và sử dụng nhân hoá hợp lí

3. **Thái độ:** Yêu thích từ ngữ tiếng Việt, có ý thức sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn

4. **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

\* **GD BVMT:** Học sinh viết đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá để tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây. Qua đó giáo dục tình cảm gắn bó với thiên nhiên, có ý thức BVMT.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 1

- HS: SGK.

##### 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> - Trò chơi: “ <i>Hộp quà bí mật</i> ”: Nội dung liên quan bài: Đặt và TLCH : bằng gì? Dấu chấm, dấu hai chấm - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	- HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
<b>2. HĐ thực hành (30 phút):</b> *Mục tiêu : - HS nhận biết được hiện tượng nhân hoá, cách nhân hoá được tác giả sử dụng trong đoạn thơ, đoạn văn. - Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá. * <b>Cách tiến hành:</b>	

<p><b>*Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1: <i>Đọc và trả lời câu hỏi</i></li> <li>- Gọi HS đọc đoạn thơ, đoạn văn</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm -&gt; chia sẻ</li> <li>+ <i>Tìm các sự vật được nhân hoá</i></li> <li>+ <i>Cách nhân hoá</i></li> <li>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</li> <li>+ Em thích nhất hình ảnh nào ? Tại sao?</li> <li>*GV theo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT</li> </ul> <p><b><u>Bài tập 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>+ <i>Bài yêu cầu viết đoạn văn để làm gì ?</i></li> <li>+ <i>Trong đoạn văn ta phải chú ý điều gì?</i></li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài tập</li> <li>- GV gọi một số HS đọc bài viết</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV nhận xét, phân tích.</li> <li>* <b>GDBVMT:</b> <i>Bầu trời buổi sớm hay vườn cây có gì đẹp?</i></li> <li>+ <i>Em cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường?</i></li> </ul> <p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</b></p>	<p><b>* HĐ nhóm 4 -&gt; Cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu và đoạn thơ đoạn văn</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm-&gt; ghi KQ vào phiếu -&gt; báo cáo kết quả.</li> <li>* <b>Dự kiến đáp án:</b></li> <li>- Đoạn văn a)</li> <li>+ Sự vật được nhân hóa: cây đào</li> <li>-&gt; Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ bộ phận của người: <i>mắt</i></li> <li>-&gt; Nhân hóa bằng các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người : <i>cười, tình giắc, mãi miết, trốn tìm, lim dim.</i></li> <li>- Đoạn văn b)</li> <li>+ Sự vật được nhân hoá: <i>Cơn dông, lá gạo, cây gạo</i></li> <li>-&gt; Nhân hoá bằng cách chỉ bộ phận của người : <i>anh em</i></li> <li>-&gt; Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm của người : <i>kéo đến, múa, reo, chào, thảo, hiền, đứng, hát</i></li> </ul> <p><b>* HĐ cá nhân-&gt; Cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu: <i>Hãy viết một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá để tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây.</i></li> <li>+ <i>Tả lại bầu trời buổi sớm hoặc vườn cây</i></li> <li>+ <i>Trong đoạn văn ta phải chú ý sử dụng phép nhân hoá</i></li> <li>- HS viết vở bài tập</li> <li>- 5, 6 HS đọc bài viết</li> <li>- HS dưới lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>- Bình chọn bạn có bài viết tốt nhất</li> <li>+ HS nêu</li> <li>+ HS nêu (VD: <i>chăm sóc cây, tưới nước cho cây, dọn dẹp VS môi trường</i>)</li> <li>- Có ý thức sử dụng nhân hoá trong bài</li> </ul>
--	---



<b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b>	viết đề bài viết sinh động hơn - VN tìm các câu văn, câu thơ có sử dụng phép nhân hoá và cho biết các sự vật được nhân hoá bằng cách nào.
---------------------------------	--

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

## TẬP VIẾT: ÔN CHỮ HOA Y

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **Y**
- Viết đúng tên riêng : **Phú Yên**
- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

*Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà*

*Kính già, già để tuổi cho.*

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **Y, P, K** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Bảng con, vở Tập viết

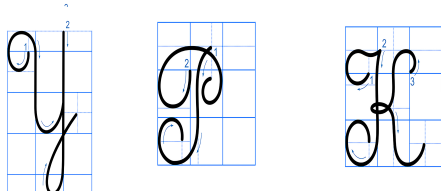
#### 2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b> + 2 HS lên bảng viết từ: <i>Đồng Xuân</i> + Viết câu ứng dụng của bài trước <i>Tốt gỗ hơn tốt nước sơn</i> <i>Xấu người, đẹp nét còn hơn đẹp người.</i> - GV nhận xét, đánh giá chung	- Hát: <i>Chữ càng đẹp, nét càng ngoan”</i> - Thực hiện theo YC - Lốp viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương bạn

<p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</p>	<p>- Lắng nghe</p>
<p><b>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa từ, câu ứng dụng.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</b></p> <p>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?</p> <p>- Treo bảng 3 chữ.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.</p> <p><b>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <p>- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.</p> <p><b>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</b></p> <p>- Giới thiệu từ ứng dụng: Phú Yên =&gt; Là tên của một tỉnh của Việt Nam, nơi có nhiều cảnh và bãi biển đẹp. + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>- Viết bảng con</p> <p><b>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng. =&gt; Giải thích: Yêu quý trẻ em thì trẻ em hay đến chơi. Kính trọng người già thì được trường thọ. Câu tục ngữ muốn khuyên mỗi người cần luôn yêu quý trẻ nhỏ, kính trọng người già. + Trong từ câu ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>+ <b>Y, P, K</b></p> <p>- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con: <b>Y, P, K</b></p> <p>- Học sinh đọc từ ứng dụng.</p> <p>+ 2 chữ: <b>Phú Yên</b></p> <p>+ Chữ P, Y, h cao 2 li rưỡi, chữ u, e, n cao 1 li.</p> <p>- HS viết bảng con: <b>Phú Yên</b></p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS phân tích độ cao các con chữ</p> <p>- Học sinh viết bảng: <b>Yêu, Kính</b></p>
<p><b>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</b></p>	

<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</li> <li>+ Viết 1 dòng chữ hoa <b>Y</b></li> <li>+ 1 dòng chữ <b>P, K</b></li> <li>+ 1 dòng tên riêng <b>Phú Yên</b></li> <li>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ</li> <li>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</li> <li>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</li> </ul> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</li> <li>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá một số bài viết của HS</li> <li>- Nhận xét nhanh việc viết bài của HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên</li> </ul>
<p><b>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</li> <li>- VN tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người cần đối xử chân thành với mọi người xung quanh</li> </ul>

### **ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

### **ĐẠO ĐỨC**

### **VỆ SINH TRƯỜNG LỚP, NƠI CÔNG CỘNG**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Học sinh biết được thế nào là nơi công cộng.
- Học sinh biết giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi công cộng
- Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới

**2. Kỹ năng:** HS biết thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân

**3. Thái độ:** Hs có ý thức giữ gìn vệ sinh chung